TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ- ST
Ngày 06/12/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Ngọc Lan.
- Ông Nguyễn Thành Định.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/12/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-

HNGĐ ngày 13/11/2023; quyết định hoãn phiên Tòa số 10/2023/QĐS-HNGĐ ngày 29/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trương Thị Hoài T; sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: anh Phạm Thế T1; sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trương Thị Hoài T trình bày:

Chị và anh Phạm Thế T1 kết hôn với nhau năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Vân Đồn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, anh T1 không tu trí làm ăn, không quan tâm tới gia đình vợ con. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm tới ai. Hai bên gia đình nội, ngoại cũng đã tham gia góp ý và hòa giải, nhưng chị và anh T1 không khắc phục mâu thuẫn đoàn tụ gia

đình được. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T1 không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: chị và anh Phạm Thế T1 có 01 con chung là Phạm Tường V – sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Chị không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị có công việc và thu nhập ổn định khoảng 10 triệu đồng/tháng đảm bảo để nuôi dưỡng, giáo dục con chung một cách tốt nhất.

Về tài sản, vay nợ chung: chị và anh Phạm Thế T1 không có tài sản chung và không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Thế T1, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hoài T với anh, nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2023, ông Nguyễn Văn Bốn trưởng thôn Đ, xã Đ, huyện Vân Đồn nơi vợ chồng chị T và anh T1 cư trú sinh sống có lời khai thể hiện việc: vợ chồng chị T, anh T1 cư trú sinh sống tại thôn Đ, trong cuộc sống hàng ngày, ông thấy chị T là người chịu khó làm ăn, còn mâu thuẫn vợ chồng thì ông không được biết. Về con chung chị T và bà nội cháu (bà Nguyễn Thị Hoan) là người thường xuyên chăm sóc, đưa đón đi học hàng ngày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2023, bà Nguyễn Thị Hoan là mẹ đẻ của anh Phạm Thế T1 có lời khai thể hiện: bà chỉ biết vợ chồng chị T, anh T1 có mâu thuẫn tình cảm và đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Về con chung đều do bà và chị T thường xuyên quan tâm chăm sóc, anh T1 không quan tâm chăm sóc con chung.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/11/2023, cháu Phạm Tường V có nguyện vọng ở cùng mẹ là chị Trương Thị Hoài T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đứng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa chấp hành quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Hoài T; chị T được ly hôn anh Phạm Thế T1. Giao con chung Phạm Tường Vy cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh Phạm Thế T1 có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hoài T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thế T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; chị Trương Thị Hoài T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Thị Hoài T và anh Phạm Thế T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Hoài T và anh Phạm Thế T1 kết hôn với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Vân Đồn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, anh T1 không tu trí làm ăn, không quan tâm tới gia đình. Chị T và anh T1 đã nhiều lần nói chuyện, cùng nhau khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi, không thể khắc phục được. Từ năm 2021 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, anh chị sống ly thân từ đầu năm 2023, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị T đề nghị được ly hôn anh Phạm Thế T1 vì tình cảm vợ chồng không còn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh T1 tham gia tố tụng để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Phạm Thế T1.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2023 bà Nguyễn Thị Hoan mẹ đẻ anh Phạm Thế T1 thể hiện việc chị T và anh T1 có mâu thuẫn, hiện hai vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm tới ai.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, yêu cầu của chị T

xin được ly hôn anh T1 là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Phạm Tường Vy – sinh ngày 21/10/2015. Chị T có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh về việc nuôi dưỡng con chung. Chị T hiện có công việc, thu nhập đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Mặt khác yêu cầu của chị T phù hợp với nguyện vọng của con chung nên căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: chị Trương Thị Hoài T và anh Phạm Thế T1 không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5]Về án phí: chị Trương Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Hoài T về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Hoài T được ly hôn anh Phạm Thế T1.

- Về con chung: giao con chung Phạm Tường V – sinh ngày 21/10/2015 cho chị Trương Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thế T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: chị Trương Thị Hoài T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004053, ngày 09/10/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị Trương Thị Hoài T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Vân Đồn;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hoàng